

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/7/2023

V/v “*Xin ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Điền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

2. Ông Dương Tấn Đầu

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đặng Đình Toàn- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc:* Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023, về việc: “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng S, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp CTT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Lê Thị Hồng S trình bày:*

Vào năm 2012 chị Lê Thị Hồng S và anh Đinh Văn Th tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện PQ (Nay là thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 30/11/2018. Quá trình chung sống chị S và anh Th không có con chung.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc vì anh Th có hành vi bạo lực gia đình, chị S đã cho anh Th nhiều cơ hội sửa đổi

để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn Th
- Về con chung, tài sản và công nợ chung: Không có, Không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đinh Văn Th từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của anh Th được.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân S năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương S và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thụ lý vụ án: Đương sự nộp tiền tạm ứng án phí ngày 14/3/2023 đến ngày 23/3/2023 Tòa án mới ra Thông báo thụ lý vụ án để giải quyết là vi phạm khoản 3 Điều 195 BLTTDS quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân S về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân S trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đối với nguyên đơn chị Lê Thị Hồng S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt chị S.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Thừa.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng S

- **Về con chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 nên HĐXX xét xử vắng mặt chị S là phù hợp theo quy định.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn Th đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Th

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng S khởi kiện yêu cầu xin ly hôn. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc vì anh Th có hành vi bạo lực gia đình, chị S đã cho anh Th nhiều cơ hội sửa đổi để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về công nợ chung: Chị S cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng S về việc được ly hôn với anh Đinh Văn Th.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Hồng S và anh Đinh Văn Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về công nợ chung: Chị Lê Thị Hồng S cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị S đã nộp theo biên lai thu số 0006273, ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ. Chị S đã nộp xong.

Anh Đinh Văn Th không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- Chi cục THA dân sự thành phố PQ;
- Ủy ban nhân dân xã CD,
Tp Phú Quốc, tỉnh KG
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền